

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2017/HSST.

Ngày 27-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang

2. Bà Vũ Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuyên Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/HSST-QĐ ngày 24/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐHPT ngày 05/12/2017, đối với bị cáo:

Trần Văn C - sinh ngày 05/02/1992; Nơi sinh: Xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Con ông Trần Quý C, sinh năm 1966; con bà Đỗ Thị S, sinh năm 1965. Tiền án: Không. Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-CA ngày 28/02/2016 của Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn C 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Trần Văn C chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06260/QĐ-XPHC ngày 31/8/2015 của Công an huyện Vũ Thư, xử phạt Trần Văn C 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã nộp tiền phạt

ngày 31/8/2015. (Đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2017 đến nay.

(Có mặt)

***/ Người bị hại:** Anh Hồ Sỹ T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình *(Vắng mặt)*

***/ Những người làm chứng:**

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1991

Cư trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Anh Trần Văn T1, sinh năm 1988.

Cư trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Anh Trần Xuân T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N; huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/7/2017, do mâu thuẫn phát sinh từ trước, Trần Văn C, mang theo 01 (một) tuýp sắt loại ̢ 21 dài 90 cm, màu trắng xám, một đầu vát nhọn, điều khiển xe mô tô đến quán bia của gia đình anh Trần Văn D ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, mục đích để đánh anh Hồ Sỹ T. Khi đến nơi, thấy anh T đang ngồi uống bia cùng các anh Trần Văn T, anh Trần Văn T1, anh Trần Xuân T và 02 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, C cầm tuýp sắt đi đến chỗ anh Hồ Sỹ T thì anh Trần Xuân T đứng dậy đi đến can ngăn và bảo C đi về. Thấy vậy C đi ra ngoài quán điều khiển xe mô tô bỏ về thì anh Hồ Sỹ T đứng dậy nói: “Ê con chó, mày sợ à, bố mày tưởng mày thế nào”. Do bức tức vì bị chửi nên khoảng 10 phút sau, C tiếp tục điều khiển xe mô tô và mang theo tuýp sắt lúc trước quay lại quán bia nhà anh D để đánh anh Hồ Sỹ T. Khi đến nơi, thấy anh Hồ Sỹ T đang ngồi uống bia ở bàn ngoài sân, phía bên trái của quán theo hướng từ cửa quán đi vào và ngồi quay lưng vào tường, C chạy vào sân đứng đối diện với anh Hồ Sỹ T, dùng tay phải cầm tuýp sắt vụt anh Hồ Sỹ T theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, anh Hồ Sỹ T dùng tay trái cầm ghế nhựa màu vàng có tựa lưng đang ngồi ở quán dơ lên để đỡ nhưng C vẫn vụt trúng

má trái và cẳng tay trái gây trợt da, xây xát vùng má trái, gãy 1/3 xương trụ cẳng tay trái phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Vũ Thư. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 12 % (*Mười hai phần trăm*).

Bản cáo trạng số 90/KSĐT ngày 03 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104) Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại Hồ Sỹ T và những người làm chứng chứng kiến sự việc bị cáo C gây thương tích cho anh Hồ Sỹ T gồm: Anh Trần Xuân T, anh Trần Văn T, anh Trần Văn T1, anh Trần Văn D đều đã khai báo sự việc bị cáo gây thương tích cho anh Hồ Sỹ T như nội dung cáo trạng đã truy tố. Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình luận tội, giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104) điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009), Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Trần Văn C mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2017. Về trách nhiệm dân sự: do người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tuýp sắt của bị cáo và 01 tuýp rút của người bị hại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có đề nghị thay đổi điều tra viên trong vụ án, tuy nhiên do không có cơ sở chấp nhận nên thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư không chấp nhận yêu cầu thay đổi điều tra viên của bị

cáo. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp các tài liệu chứng cứ sau:

- Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại: anh Hồ Sỹ T, sinh năm 1996, trú tại thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 01 và bút lục từ số 56 đến số 61).

- Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, lập hồi 07 giờ 30 ngày 30/7/2017, tại quán bia của gia đình anh Trần Văn D ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 43, 44).

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 07 giờ 30 ngày 01/8/2017, tại nhà anh Trần Văn D, ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 46).

- Giấy chứng nhận thương tích ngày 31/7/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 51).

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/17/TgT ngày 02/8/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình, kết luận về thương tích của anh Hồ Sỹ T: *“Thương tích vùng má bên trái và cẳng tay trái do vật tày rấn tác động, làm gãy 1/3 giữa xương trụ - cẳng tay trái, đã được xử trí: Khâu vết thương cẳng tay trái, nắn, nẹp bất động cẳng bàn tay trái, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau. Hiện tại: Còn đau vùng cẳng tay trái, đau tăng khi vận động, vẫn đang nẹp bất động cẳng bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12 %”*. (Bút lục số 52 đến số 53).

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: Anh Trần Văn T, anh Trần Văn T1, anh Trần Xuân T, anh Trần Văn D (Bút lục từ số 62 đến số 67 và từ số 70 đến số 71).

- Đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp vật chứng vụ án đã được quản lý.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/7/2017, tại quán bia của gia đình anh Trần Văn D ở thôn ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, do có mâu thuẫn phát sinh từ trước, Trần Văn C đã dùng tay phải cầm

tuýp sắt 21 màu trắng xám, dài 90 cm, một đầu của tuýp được cắt, vát nhọn, vút anh Hồ Sỹ T theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng cánh tay trái và má trái anh T gây trợt da, xây xát vùng má trái, gãy 1/3 xương trụ cẳng tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12 % (Mười hai phần trăm).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Hồ Sỹ T, công cụ thực hiện hành vi đó là tuýp sắt, được xác định là hung khí nguy hiểm, vì vậy bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Hồ Sỹ T và gây mất trật tự trị an xã hội. Sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ và cần được mọi người tôn trọng. Vậy mà bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ trước đã gây thương tích cho anh T, tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh T là 12%. Hành vi đó của bị cáo thể hiện việc coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, gây ra dư luận xấu trong cộng đồng dân cư. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người chưa có tiền án và có một tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-CA ngày 28/02/2016 của Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn C 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Trần Văn C chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan ra quyết định xử phạt chưa giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho bị cáo, vì vậy Trần Văn C được hưởng thời hiệu về thi hành quyết định xử phạt hành chính, nhưng chưa hết thời hạn được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (theo quy định tại Điều 7; Điều 70; 74 Luật xử lý vi phạm hành chính). Ngoài ra năm 2015 bị cáo cũng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong quyết định, được coi là chưa có tiền sự. Nhưng cũng cần đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác” quy định mức hình phạt thấp hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần lên cho bị cáo một hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư và buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 tuýp sắt bị cáo sử dụng để gây thương tích cho người bị hại, là công cụ phạm tội của bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tuýp rút quản lý của người bị hại, do người bị hại sử dụng để đánh nhau với bị cáo nhưng đã được can ngăn nên chưa gây thương tích cho bị cáo, cũng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104); điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt φ 21 màu trắng xám, dài 90 cm, một đầu tuýp được cắt vát nhọn của bị cáo và 01 tuýp sắt dạng rút dài 80cm có cán nỉ màu đen của anh Hồ Sỹ T.

[4] Về án phí: Áp dụng điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2017. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- VKSND huyện Vũ Thư, Công an huyện Vũ Thư, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, Thái Bình
- Tòa án tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Lưu.

**TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Bình